

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

### CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP ĐỒNG NAI NĂM 2014

( Thực hiện theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05/4/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán )

#### I. Thông tin chung

##### 1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai,  
Tên giao dịch quốc tế, viết tắt theo tiếng Anh là DOCAM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mã số: 3600333736
- Vốn điều lệ: 100.000.000.000 ( một trăm tỷ) đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 100.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Đường số 1, Khu công nghiệp Biên Hòa 1, phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
- Số điện thoại: ( 061) 3836 270 / 3833 289
- Số fax: ( 061) 3836 270
- Website: www.docam.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có): /

##### 2. Quá trình hình thành và phát triển

###### - Quá trình hình thành và phát triển:

- + Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai được chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên Vật tư nông nghiệp Đồng Nai (100% vốn sở hữu nhà nước) theo quyết định số 3310/QĐ-UBND ngày 11/11/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
- + Ngày 01/03/2010: Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai chính thức được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và bắt đầu đi vào hoạt động.
- + Ngày 24/02/2012: Công ty đăng ký thay đổi lần thứ ba.
- + Tất cả cổ phần của Công ty phát hành vào thời điểm cổ phần hóa và cho đến năm 2012 là cổ phần phổ thông
- + Cổ phiếu công ty hiện chưa niêm yết.

###### - Các sự kiện khác: /

##### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

###### - Ngành nghề kinh doanh:

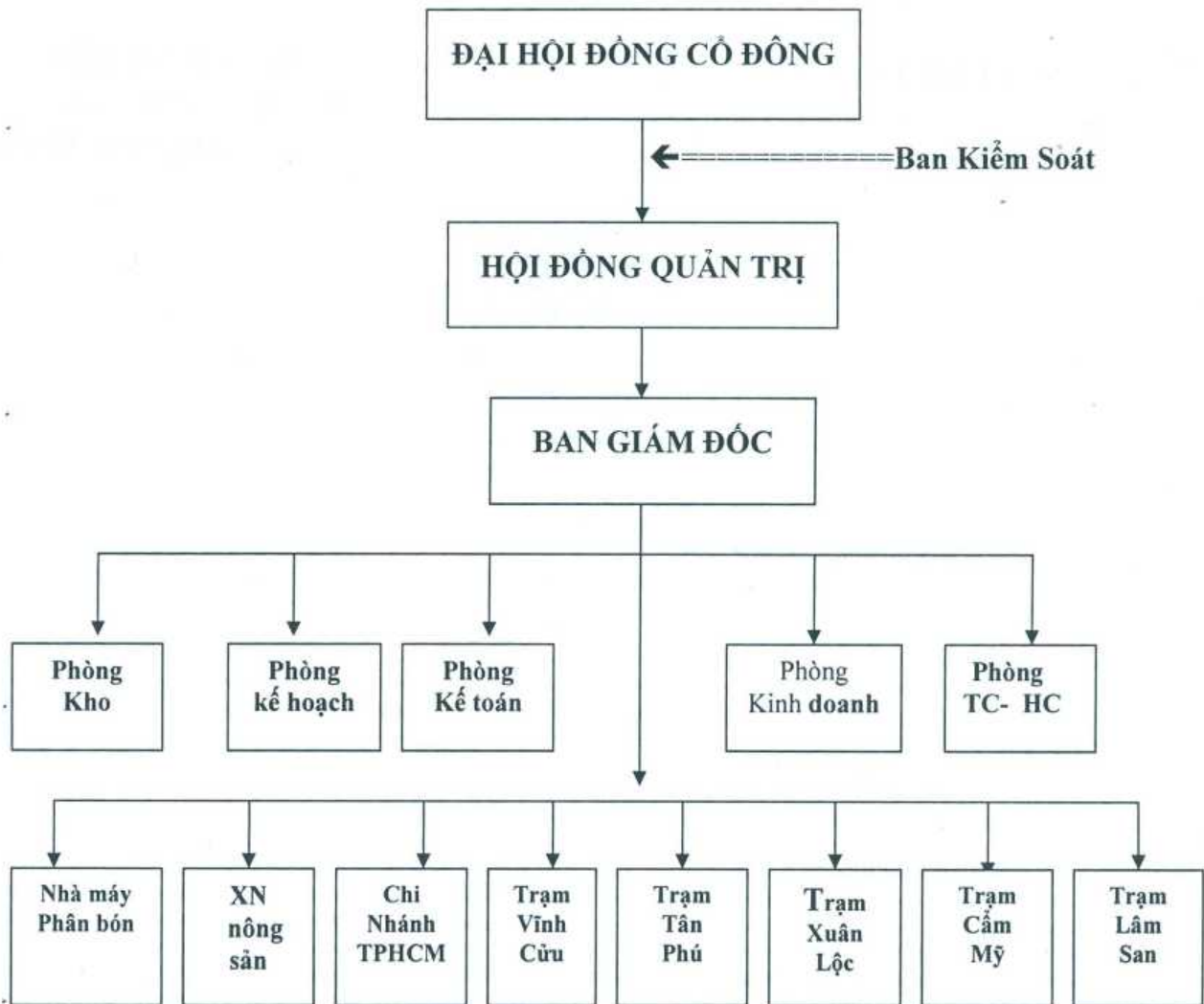
- + Kinh doanh phân bón: Bán buôn phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, chất kích thích cây trồng và vật nuôi, hạt nhựa ( mã ngành 4669);
- + Sản xuất, chế biến phân tổng hợp, phân vi sinh, phân vi lượng, phân đặc chủng ( mã ngành 2012);
- + Kinh doanh nông sản: Bán buôn nông sản nguyên liệu, giống cây trồng, thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản ( mã ngành 4620).

###### - Địa bàn kinh doanh:

Tỉnh Đồng Nai và thành phố Hồ Chí Minh

#### 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị, cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: **không**

#### 5. Định hướng phát triển

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, thương mại phân bón, nông sản nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty, cổ đông; Sử dụng và bảo toàn vốn hiệu quả; Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước; Đồng thời quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập cho người lao động; Xây dựng và phát triển thương hiệu DOCAM trở thành một thương hiệu mạnh về thương mại dịch vụ vật tư nông nghiệp.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

+ *Hoạt động thương mại, dịch vụ*: đa dạng hóa sản phẩm kinh doanh, mở rộng thị phần, lấy sản xuất và kinh doanh thương mại phân bón, nông sản làm nền tảng duy trì và phát triển.

+ *Mũi nhọn sản xuất*: đầu tư và phát triển Nhà máy phân bón theo các hình thức và bước đi thích hợp.

+ Dự án đầu tư: khu dân cư phường Long Bình Tân, thành phố Biên Hòa, qui mô 1,6 ha sẽ được triển khai khi có điều kiện, cơ hội thuận lợi và phù hợp qui hoạch.

Trước mắt trong vài ba năm tới: đầu tư xây dựng, sửa chữa nhà kho, mặt bằng Nhà Máy (sau khi di dời) để kinh doanh khai thác cho thuê.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: /

6. Các rủi ro (có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty)

+ Rủi ro về chênh lệch tỷ giá ngoại tệ vay nhập khẩu phân bón.

+ Rủi ro về giá nhập phân bón trên thị trường quốc tế và giá tiêu thụ trong nội địa

## II. Tình hình hoạt động trong năm

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2013 là năm đầy khó khăn đối với công ty do ảnh hưởng của chủ trương kiềm chế lạm phát ổn định kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ chặt chẽ, tiền thuê đất tăng, giá phân bón giảm mạnh và các yếu tố không thuận lợi của thị trường nông sản, phân bón... nên các hoạt động sản xuất kinh doanh đều sụt giảm so với năm trước để hạn chế thua lỗ; cụ thể như sau:

- Sản lượng sản phẩm kinh doanh:

Sản phẩm kinh doanh	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
+ Phân bón kinh doanh (tấn)	70.039	49.670	giảm 29,08%
+ Phân bón Nhà máy sản xuất (tấn)	4.223	3.228	giảm 23,56%
+ Nông sản (bắp, mì) kinh doanh (tấn)	11.220	7.920	giảm 29,41%

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 579.470.092.141 đồng, tỉ lệ 72% kế hoạch, so với cùng kỳ giảm 30,72%; sụt giảm ở cả phân bón sản xuất, phân bón kinh doanh và nông sản tiêu thụ; chi tiết doanh thu năm 2013 như sau:

	Giá trị (đồng)	Tỉ trong (%)
Phân bón kinh doanh:	510.035.456.700	88,019
Phân Nhà máy sản xuất:	25.606.607.020	4,418
Nông sản:	42.342.595.310	7,307
Hạt giống + thuốc BVTV:	579.444.558	0,100
Dịch vụ khác:	905.988.553	0,156

- Lợi nhuận trước thuế: - 5.474.640.051 đồng, trong đó:

Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh: - 7.189.162.203 đồng

Lợi nhuận khác: 1.714.522.152 đồng

Nguyên nhân lỗ: do giá bán phân bón trên thị trường giảm mạnh, giá bán thấp làm lãi gộp hàng bán giảm, trong khi đó chi phí bán hàng và lãi vay vẫn phát sinh, làm cho hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh bị giảm sút đáng kể; Dẫn đến kinh doanh phân bón và nông sản không hiệu quả; Và lỗ chi phí (như: chi phí lãi vay, chi phí khấu hao, tiền thuê đất, chi phí lương...).

Công ty đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho 5.776.578.889 đồng. Đây là năm đầu tiên công ty cổ phần bị thua lỗ.

## 2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

Stt	Họ và tên	Năm sinh		Trình độ đào tạo	Chức danh	Tỷ lệ sở hữu / đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Ghi chú
		Nam	Nữ				
01	Trần Thị Ánh Loan		1960	Cử nhân Tài chính kế toán	Giám đốc	22,835%	
02	Nguyễn Thị Lệ Thủy		1961	Đại học Kinh tế	Phó giám đốc	0,512%	
03	Phan Thị Anh Thy		1969	Thạc sỹ Quản lý Kinh tế	Phó giám đốc	10,000%	Từ 01.8
04	Mai Thị Xuân Hồng		1968	Cử nhân Kế toán	Kế toán trưởng	0,221%	

- Những thay đổi trong Ban điều hành: Bổ sung mới một Phó giám đốc công ty từ ngày 01.8.2013.

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 70

- Vấn đề chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động:

+ Công ty thực hiện đầy đủ chính sách, chế độ quy định tại Bộ Luật lao động và thỏa ước lao động tập thể; Khuyến khích người lao động nâng cao tay nghề, trình độ nghiệp vụ chuyên môn để nâng hiệu suất công tác.

+ Lương của người lao động gắn với sản lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh; do kết quả kinh doanh công ty năm 2013 bị lỗ, nên thu nhập của người lao động giảm nhiều so với năm 2012 ( hưởng lương cơ bản).

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Cty không đầu tư dự án và không có khoản đầu tư tài chính nào trong năm 2013

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Công ty không có công ty con, không có công ty liên kết.

## 4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	232.549.873.808	117.700.508.225	giảm 51,56%
Doanh thu thuần	836.516.475.043	579.470.092.141	giảm 30,72%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	1.066.680.644	(7.189.162.203)	/
Lợi nhuận khác	870.637.920	1.714.522.152	tăng 96,92%
Lợi nhuận trước thuế	1.937.317.773	(5.474.640.051)	/
Lợi nhuận sau thuế	1.432.588.330	(5.474.640.051)	/
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0	0	/
Lãi / (lỗ) cơ bản trên cổ phần	143	(547)	/

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán + Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/ Nợ ngắn hạn	1,779	6,542	Các hệ số đều >1, Cty đảm bảo được khả năng thanh toán nợ, kể cả lãi vay
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,2266	3,753	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn + Hệ số Nợ/ Tổng tài sản + Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,5425 1,1860	0,1442 0,1685	=>khả năng tài chính của Cty rất tốt
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời + Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0,00175	-0,00945	+Hệ số giảm liên tục trong 3 năm +Hệ số doanh lợi, doanh thu 2013 tuy âm nhưng chưa đến mức trầm trọng
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0,01347	-0,05435	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0,00630	-0,04652	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,00132	-0,1241	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 10.000.000 CP

Loại cổ phần: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.489.200 CP

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: 7.210.800 CP ( cổ phần của nhà nước) và cổ phần của tổ chức Công đoàn ( 300.000)

Công ty không có chứng khoán giao dịch tại nước ngoài; không niêm yết chứng khoán tại nước ngoài.

b) Cơ cấu cổ đông

b1) Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

- Cổ đông lớn: 77,108% ( 2 cổ đông )

- Cổ đông nhỏ: 22,892% ( 151 cổ đông )

b2) Cổ đông tổ chức và cổ đông cá nhân

- Cổ đông tổ chức: 82,108% ( 5 cổ đông )

- Cổ đông cá nhân: 17,892% ( 148 cổ đông )

b3) Cổ đông nhà nước và các cổ đông khác:

- Cổ đông nhà nước: 72,108% ( 1 cổ đông )
- Các cổ đông khác: 27,892% ( 152 cổ đông )

b4) Cổ đông trong nước và cổ đông nước ngoài:

- Cổ đông trong nước: 100% ( 153 cổ đông )
- Cổ đông nước ngoài: 0% ( 0 cổ đông)

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không phát sinh

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không phát sinh

e) Các chứng khoán khác: Không phát sinh

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

#### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

\* Năm 2013, trước tình hình suy giảm chung của nền kinh tế và những thách thức, khó khăn, không thuận lợi của ngành kinh doanh phân bón, nông sản, Ban Giám đốc đã chỉ đạo điều hành kinh doanh phù hợp với tình hình thị trường và điều kiện thực tế của Công ty. Mặc dù đã tích cực, nỗ lực xoay trở bằng nhiều biện pháp để duy trì, ổn định hoạt động, hạn chế thua lỗ cho công ty, song kết quả sản xuất kinh doanh không được như mong muốn, Công ty lỗ 5,474 tỷ đồng, không hoàn thành kế hoạch, cụ thể như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2012	Năm 2013		So sánh (%)	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH/KH	2013/2012
Doanh thu thuần	836.516.475.043	802.894.360.000	579.470.092.141	72	68
Sản lượng (tấn)					
+ Phân bón	74.259	74.000	53.000	72	71
+ Nông sản	11.244	13.000	7.955	61	71
Lợi nhuận trước thuế	1.937.317.773	13.800.114.000	(5.474.640.051)		
Lợi nhuận sau thuế	1.432.588.330	10.350.000.000	(5.474.640.051)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	143	1.035	(547)		

Doanh thu sụt giảm so với cùng kỳ năm 2012 và chỉ đạt 72% so với Kế hoạch Sản lượng phân bón và nông sản tiêu thụ cũng giảm sút tương ứng, chỉ bằng 71% so với cùng kỳ năm trước và đạt từ 61% - 72% kế hoạch năm 2013.

Đánh giá chung: Công ty không hoàn thành kế hoạch và lỗ 5,474 tỷ đồng.

Nguyên nhân lỗ: là do **giá các loại phân bón giảm mạnh** so với đầu năm ( đơn cử: phân SA Korea từ 5.100 đ/kg xuống còn 3.800 đ/kg; phân Kali từ 10.300 đ/kg giảm xuống còn 8.600 đồng/ kg; phân Urea Phú Mỹ từ 9.600 đồng/ kg giảm xuống còn 8.100 đồng/ kg... ), tồn kho nhiều lỗ nhiều và **lỗ chi phí** ( khấu hao, lưu kho, tiền thuê đất, lương...).

#### Phân tích các hạn chế và nguyên nhân:

- Về phân bón: là mặt hàng kinh doanh chủ yếu của công ty trong thời gian qua, chiếm hơn 88% doanh thu. Kinh doanh phân bón chủ yếu dựa vào nguồn phân nhập khẩu. Trong năm 2013 do thị trường phân bón thế giới cung lớn hơn cầu nên giá phân bón thế giới liên tục giảm; hàng nhập về nhiều nhưng thị trường tiêu thụ trong nước yếu,

sức tiêu thụ chậm, giá thế giới liên tục giảm. Vì thế các đơn vị chịu áp lực phải giảm giá hàng bán ra nên giá bán nội địa thấp hơn giá nhập+ chi phí nhập hàng. Từ đó dẫn đến công ty không đạt hiệu quả kinh doanh, sản lượng tiêu thụ cũng giảm, doanh thu chỉ đạt 71% so với kế hoạch.

Mặt khác, giá nông sản xuống thấp (lúa, điều, cà phê, cao su... đều xuống giá), nông dân đầu tư phân bón ít, dẫn đến nhu cầu tiêu thụ phân bón giảm. Điều này càng tạo sức ép đối với các công ty cung ứng kinh doanh phân bón buộc phải ra hàng để hạn chế thua lỗ; tồn kho thì lỗ giá và lỗ thêm chi phí lưu kho, lãi vay ngân hàng.

Phân bón do Nhà Máy sản xuất: tại mặt bằng phường Long Bình Tân. Sản lượng năm 2013 chỉ tiêu thụ 3.230 tấn đạt khoảng 71% kế hoạch. Với điều kiện thiết bị, nhà xưởng hiện tại (cũ kỹ, lạc hậu) sản lượng sản xuất Nhà Máy chỉ đạt tối đa 4.500 tấn/năm. Chất lượng phân bón cũng chưa đạt độ đồng đều, chuẩn xác cao. Do vậy, muốn nâng cao sản lượng kinh doanh, ngoài công tác mở rộng thị phần, Nhà Máy cần được đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất phân bón mới phù hợp với khả năng tiêu thụ hiện tại và yêu cầu phát triển trong thời gian tới.

- **Về nông sản:** Kinh doanh hàng nông sản rủi ro cao, hiệu quả bấp bênh, phụ thuộc mùa vụ thu hoạch, chất lượng đầu vào không đồng đều. Các Nhà máy thức ăn chăn nuôi ký hợp đồng mua hàng theo thời điểm và mua sát giá thị trường, lại thường yêu cầu chất lượng tốt, nên các doanh nghiệp cung ứng khoai mì, bắp hạt rất khó giao hàng hoặc hàng giao thẳng kinh doanh hiệu quả thấp, sản lượng khoai mì, bắp hạt mua năm nay đạt thấp hơn so với các năm trước nên trong năm 2013 khối lượng tiêu thụ nông sản giảm, chỉ đạt 61% kế hoạch và bằng 71% so với cùng kỳ năm trước.

Kinh doanh nông sản: Công ty kinh doanh theo hai phương thức: dự trữ và mua ngay bán ngay ( hàng giao thẳng). Sản lượng khoai mì niên vụ 2013 công ty mua được khoảng 6.500 tấn đạt 71% kế hoạch, trong đó mua tạm trữ nhập kho khoảng 3.600 tấn và hàng giao thẳng khoảng 2.900 tấn. Nguyên nhân do khoai mì đầu vụ chất lượng chưa ổn định, công ty chưa tập trung mua vào; đến khi vào vụ thu hoạch, giá lại tăng cao, nếu công ty mua dự trữ đến cuối vụ bán ra thì sẽ gặp rủi ro do giá thành cao. Vì vậy công ty không dám mua nhiều, chỉ mua tạm trữ khi có hợp đồng bán kỳ hạn cho Nhà máy Cargill nhằm đảm bảo kinh doanh có hiệu quả, hạn chế rủi ro.

Đối với bắp hạt, phụ thuộc nhiều vào các Nhà máy thức ăn chăn nuôi và bị cạnh tranh về giá so với bắp nhập khẩu. Năm 2013, Công ty không tổ chức sấy bắp tạm trữ mà chỉ thực hiện mua ngay bán ngay ( hàng giao thẳng) khoảng 1.500 tấn, lãi rất thấp khoảng 20 đồng/kg.

Tại Xí nghiệp nông sản Long Khánh do không sấy bắp tạm trữ, nên công ty tận dụng mặt bằng, kho để cho thuê.

#### **\* Những tiến bộ công ty đã đạt được:**

+ Sắp xếp bố trí nhân sự từng bước phù hợp với mô hình công ty cổ phần. Quan tâm đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ công nhân viên để đáp ứng yêu cầu và định hướng phát triển công ty.

+ Trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, Ban giám đốc đã chỉ đạo các phòng ban, đơn vị trực thuộc quản lý kiểm tra, giám sát chặt chẽ, thực hiện tiết kiệm chi phí đầu vào; Sử dụng nguồn vốn kinh doanh và các khoản vay hợp lý, tích cực thu hồi công nợ để thu hồi vốn nhanh, góp phần vào hiệu quả sử dụng đồng vốn năm 2013.

+ Không phát sinh nợ xấu trong kinh doanh.

## **2. Tình hình tài chính**

### **a) Tình hình tài sản**

Cơ cấu tài sản công ty nghiêng về tài sản ngắn hạn ( trị giá 111,058 tỷ đồng, chiếm 94,3% tổng tài sản ), phù hợp với lĩnh vực hoạt động thương mại của công ty.

Hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu là 0,16 cho thấy khả năng tài chính của công ty rất tốt.

b) Tình hình nợ phải trả

Số dư nợ cuối năm phải trả là 16.974.995.524 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Không thay đổi chính sách, quản lý so với năm trước.

4. Kế hoạch phát triển trong năm 2014

HĐQT thống nhất với đề nghị của Ban Giám đốc công ty, trình Đại hội cổ đông quyết định các chỉ tiêu kế hoạch năm 2014 như sau:

\* Về sản xuất kinh doanh:

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2014	Ghi chú
1. Tổng doanh thu	Triệu đồng	512.789	
2. Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	2.200	
3. Tỷ suất lợi nhuận trên vốn	%	2,2	
4. Các khoản nộp ngân sách	Triệu đồng	2.795	

\* Về kế hoạch đầu tư:

Danh mục đầu tư dự kiến:

- Đầu tư mới 01 dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK.
- Sửa chữa các kho xưởng phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Đầu tư thiết bị phòng cháy chữa cháy tại các kho, xưởng, mặt bằng cho thuê khi đối tác có yêu cầu.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) Không có.

#### IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động SXKD công ty năm 2013 gặp rất nhiều khó khăn do cả yếu tố chủ quan và khách quan ( như: tình hình suy giảm chung của nền kinh tế, thị trường phân bón và nông sản gặp bất lợi, giá phân bón giảm mạnh, tiền thuê đất tăng cao...) cùng tác động.

Với nhiều doanh nghiệp kinh doanh cùng mặt hàng phân bón, nông sản thua lỗ, phải ngừng hoạt động hoặc giải thể thì kết quả hoạt động trong năm của công ty mặc dù không như mong muốn ( lỗ 5,47 tỷ đồng), song đã hạn chế được thiệt hại cho công ty. Điều đó thể hiện sự nỗ lực, cố gắng phấn đấu của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và tập thể người lao động trong việc thực hiện các chủ trương, biện pháp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Giám đốc công ty do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm. Trong các cuộc họp Hội đồng quản trị, với tư cách là Giám đốc điều hành doanh nghiệp, Giám đốc đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và



của Đại hội đồng cổ đông; đề xuất các nội dung trình HĐQT xem xét. Một số thành viên Ban điều hành cũng đồng thời là thành viên HĐQT cũng báo cáo cụ thể phần việc được phân công. Do đó, tất cả các hoạt động của Ban giám đốc được giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng qui định theo Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Điều lệ công ty và các nghị quyết của Đại hội cổ đông.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Trước tình hình kinh tế vẫn còn tiếp tục khó khăn trong năm 2014 và điều kiện thực tế của Công ty, HĐQT định hướng và dự kiến kế hoạch như sau:

#### Định hướng:

Thực hiện cơ cấu lại ( tái cấu trúc) doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình mới, theo hướng:

- Phân bón Công ty sản xuất tiêu thụ tăng hơn so với năm 2013
- Tiếp tục phát triển kinh doanh phân bón với sản lượng tiêu thụ tăng hơn khoảng 9% so với năm 2013.
- Kinh doanh nông sản ( bắp hạt, khoai mì) phấn đấu đạt sản lượng tiêu thụ tương đương năm 2013.
- Đầu tư, khai thác, sử dụng có hiệu quả hơn các mặt bằng ( kho xưởng ) công ty, nhất là tại Nhà Máy phân bón, Xí nghiệp nông sản Long Khánh và văn phòng công ty.

#### Kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2014:

Về phân bón kinh doanh, phân bón sản xuất, nông sản ( khoai mì, bắp hạt); Tổng doanh thu, lợi nhuận; Danh mục đầu tư: Như điểm 4. Mục III đã nêu.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh	Thành viên: độc lập / không điều hành / thành viên khác
01	Bà Trần Thị Ánh Loan	22,108%	Chủ tịch HĐQT	Thành viên điều hành. Giám đốc công ty
02	Ông Phạm Nam Hưng	20,000%	Phó Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành
03	Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy	0,512%	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành. Phó Giám đốc công ty
04	Ông Cao Hùng Lai	10,000%	Thành viên HĐQT	Thành viên điều hành. Trưởng phòng Kế hoạch

\* Ông Phạm Nam Hưng đồng thời là thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai.

b) Các tiểu ban thuộc hội đồng quản trị: HĐQT không lập các tiểu ban

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

Các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị năm 2013:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
01	56/BB-HĐQT	24/01/2013 (Kỳ I/2013)	+ Thông qua báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2012. + Triển khai thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2013. + Thảo luận về chủ trương kinh doanh nông sản + Thảo luận về đầu tư dây chuyền thiết bị sản xuất phân NPK tại Nhà máy phân bón
02	57/BB-HĐQT	08/4/2013 (Kỳ II/2013)	+ Thông qua báo cáo tài chính năm 2012 đã kiểm toán; dự kiến về phân phối lợi nhuận 2012; + Thống nhất các nội dung để chuẩn bị tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2013; + Tình hình sản xuất kinh doanh quý II/2013.
03	58/BB-HĐQT  59/BB-HĐQT 60/BB-HĐQT	08/5/2013  08/5/2013 08/5/2013	Thống nhất chủ trương vay tín dụng của các Ngân hàng để phục vụ SXKD công ty: + Ngân hàng TMCP Công thương Đồng Nai với hạn mức vay không quá 150 tỷ đồng; + Ngân hàng NN và PTNT Đồng Nai với hạn mức vay không quá 60 tỷ đồng; + Ngân hàng TMCP Ngoại thương Đồng Nai với hạn mức vay không quá 60 tỷ đồng; HĐQT giao Giám đốc triển khai thực hiện.
04	61/BB-HĐQT	27/7/2013 (Kỳ III/2013)	+ Tình hình SXKD 6 tháng đầu năm; Bàn chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đến cuối năm 2013 + Công tác nhân sự Ban giám đốc Công ty
	63/BB-HĐQT	30/7/2013	Thống nhất chủ trương gia hạn vay vốn tín dụng tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Đồng Nai
05	65/BB-HĐQT	21/11/2013 (Kỳ IV/2013)	+ Báo cáo kết quả SXKD 9 tháng đầu năm; Chủ trương, nhiệm vụ giải pháp đến cuối năm 2013 + Bàn một số hoạt động chuẩn bị cho nhiệm vụ quý I năm 2014; chọn đơn vị kiểm toán BCTC

Kết quả các cuộc họp về những nội dung trên: toàn bộ (4/4) thành viên HĐQT đều tham dự đủ các cuộc họp trong năm, kết quả biểu quyết 100% tán thành nội dung các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành:

Tham gia định hướng, chiến lược kinh doanh và các chủ trương lớn của Công ty, là đại diện Công ty mẹ tại Công ty cổ phần.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: Không có các tiểu ban

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm: /

## 2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

- Danh sách thành viên Ban Kiểm soát:

Stt	Danh sách	Tỷ lệ sở hữu/ đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Chức danh	Ghi chú
01	Bà Đặng Trần Đức Ái	10,000%	Trưởng ban Kiểm soát	
02	Bà Trương Nguyễn Ngọc Hòa	10,000%	Thành viên Ban Kiểm soát	
03	Ông Ngô Huỳnh Minh	0,100%	Thành viên Ban Kiểm soát	

- Cơ cấu Ban Kiểm soát:  
+ Trưởng ban Kiểm soát và 01 thành viên BKS: đại diện cổ đông Nhà nước được Đại hội đồng cổ đông bầu.  
+ 1 thành viên BKS: đại diện cổ đông ngoài nhà nước được Đại hội cổ đông bầu

b) Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc kiểm toán nội bộ công ty, thẩm định báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2013 đúng theo nhiệm vụ quy định trong Điều lệ Công ty.

Quá trình kiểm soát, kiểm tra báo cáo tài chính Ban Kiểm soát đã kết hợp với hoạt động nghiệp vụ giám sát trong quản lý và điều hành công ty đảm bảo đúng theo Luật Doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan.

Ban Kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc

Stt	Năm 2013	Lương (đồng)	Thưởng (đồng)	Thù lao (đồng)	Lợi ích khác
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị:</b>				
1	Trần Thị Ánh Loan	không	không	40.800.000	không
2	Phạm Nam Hưng	không	không	36.000.000	không
3	Nguyễn Thị Lệ Thủy	không	không	28.800.000	không
4	Cao Hùng Lai	không	không	28.800.000	không
<b>II</b>	<b>Ban giám đốc:</b>				
1	Trần Thị Ánh Loan- GD	185.947.308	19.200.000	không	không
2	Nguyễn Thị Lệ Thủy-PGD	119.667.692	12.240.000	không	không
3	Phan Thị Anh Thy-PGD (bổ nhiệm mới từ 01.8.13)	34.385.000	không	không	không
<b>III</b>	<b>Ban Kiểm soát:</b>				
1	Đặng Trần Đức Ái	không	không	36.000.000	không
2	Trương Nguyễn Ngọc Hòa	không	không	24.000.000	không
3	Ngô Huỳnh Minh	không	không	24.000.000	không

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không phát sinh

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Tên công ty: Tổng công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai

Mối quan hệ: Công ty mẹ

Bản chất các giao dịch nội bộ quan trọng và các giao dịch trong năm như sau:

Bán hàng	42.816.395.035 đồng
Mua hàng	/
Vốn nhân rồi gửi trong năm	44.639.205.556 đồng
Lãi tiền gửi	826.622.223 đồng

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty thực hiện theo quy định của pháp luật về quản trị công ty, có báo cáo quản trị công ty 6 tháng và cả năm 2013.

## **VI. Báo cáo tài chính**

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo kiểm toán độc lập số 14.359/BCKT- DTL ngày 20/03/2014 của Công ty TNHH Kiểm toán D.T.L gửi Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai, như sau:

### **“ Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần vật tư nông nghiệp Đồng Nai ( dưới đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 14 tháng 02 năm 2014 từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán ( doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của kiểm toán viên.**

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Vật tư nông nghiệp Đồng Nai vào ngày 31 tháng 12 năm 2012 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính “.

**2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:**

Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Toàn văn Báo cáo kiểm toán và Báo cáo tài chính được đăng tải trên Website: [www.docam.vn](http://www.docam.vn)

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật  
của Công ty**



**Trần Thị Ánh Loan**